

Số : ...11.../KH-MNKĐ

Tân Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2014

**KẾ HOẠCH**  
**Chiến lược phát triển trường Mầm non Kim Đồng**  
**Giai đoạn 2014 – 2019**

**I. GIỚI THIỆU**

**1. Giới thiệu quá trình phát triển nhà trường:**

Năm 1978, trường được thành lập với tên Trường Mẫu giáo Kim Đồng II, gồm 2 phân hiệu. Năm 1992 trường sát nhập thành một điểm, đến tháng 09 năm 1999 Ủy Ban Nhân dân Quận Tân Bình đã ra quyết định đổi tên là Trường Mầm Non Kim Đồng theo quyết định số 97/QĐ-UB, ngày 27/6/2000 của Chủ tịch UBND quận Tân Bình ký. Và năm 2006, trường được tiếp nhận cơ sở xây dựng mới tại số 122/159 Phạm Văn Hai - Phường 2 - Quận Tân Bình - Thành phố Hồ Chí Minh, đưa vào hoạt động năm 2005 với diện tích đất 642,89 m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng 370 m<sup>2</sup>, tổng diện tích sử dụng 1,012,89 m<sup>2</sup> gồm 1 tầng trệt và 2 lầu với 08 phòng học và 02 phòng chức năng; thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non được sự quản lý và điều hành trực tiếp của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình.

Hiện nay trường hoạt động với tổng số trẻ hiện có: 420 trẻ, gồm 02 nhóm Nhà trẻ và 08 lớp Mẫu giáo; với tổng số CB.GV.NV là 37 người.

Trường Mầm Non Kim Đồng xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2014 đến năm 2019 như sau:

Chiến lược phát triển giáo dục Trường Mầm Non Kim Đồng giai đoạn 2014–2019 (5 năm) nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng để cho các quyết định của Hội đồng trường và các hoạt động của Ban giám hiệu, giáo viên, công nhân viên chức cùng với phụ huynh và học sinh trong trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của Trường Mầm Non Kim Đồng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển Giáo dục và Đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh, của Ngành Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình giai đoạn 2014-2019.

**2. Cơ cấu tổ chức nhà trường:**

**- Tổ chức nhà trường:**

| STT | Họ và tên           | Chức vụ                                           | Số lượng thành viên |
|-----|---------------------|---------------------------------------------------|---------------------|
| 1   | Nguyễn Thị Lê Vượng | Hiệu trưởng                                       | 1                   |
| 2   | Nguyễn Thị Kim Thủy | Phó Hiệu trưởng<br>Phụ trách công tác<br>Giáo dục | 1                   |

|    |                        |                                                                               |            |
|----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 3  | Trần Thị Phụng         | Phó Hiệu trưởng<br>Phụ trách công tác<br>Chăm sóc nuôi dưỡng<br>Bí thư Chi bộ | 1          |
| 4  | Huỳnh Ngọc Thúy        | Bí thư Chi đoàn                                                               | Kiểm nhiệm |
| 5  | Nguyễn Thị Lệ Huyền    | Chủ tịch<br>Công đoàn cơ sở                                                   | 1          |
| 6  | Ngô Thị Kim Tân        | Tổ trưởng Tổ Nhà trẻ                                                          | 7          |
| 7  | Phạm Thị Ngọc Anh      | Tổ trưởng Tổ<br>Mẫu giáo 3-4 tuổi                                             | 4          |
| 8  | Nguyễn Thị Minh phương | Tổ trưởng Tổ<br>Mẫu giáo 4-5 tuổi                                             | 6          |
| 9  | Trần Thị Thủy          | Tổ trưởng Tổ<br>Mẫu giáo 5-6 tuổi                                             | 6          |
| 10 | Mai Thị Phương Thảo    | Tổ trưởng<br>Tổ Văn phòng                                                     | 8          |
| 11 | Nguyễn Thị Kiều Trinh  | Tổ trưởng<br>Tổ Phục vụ                                                       | 6          |
|    | <b>Tổng cộng</b>       |                                                                               | <b>37</b>  |

**- Các tổ chức Đảng, đoàn thể:**

| STT | Đoàn thể  | Số lượng          |
|-----|-----------|-------------------|
| 1   | Chi bộ    | 07 Đảng viên      |
| 2   | Công đoàn | 37 Công đoàn viên |
| 3   | Chi đoàn  | 09 Đoàn viên TNCS |

**- Cơ sở vật chất:**

| STT | Tên phòng                                                                      | Số lượng | Tổng diện tích sàn (m <sup>2</sup> ) | Số lượng trang thiết bị       |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|----------|--------------------------------------|-------------------------------|
| 1   | Diện tích toàn trường                                                          | 1        | 642,89m <sup>2</sup>                 |                               |
| 2   | Sân chơi                                                                       | 1        | 57,24 m <sup>2</sup>                 |                               |
| 3   | Phòng học ( Tính cả diện tích phòng vệ sinh và diện tích hiên chơi trước lớp ) | 10       | 72 m <sup>2</sup>                    | Bình quân<br>40- 45 trẻ / lớp |

|    |                                 |    |                      |                                                |
|----|---------------------------------|----|----------------------|------------------------------------------------|
| 4  | Thư viện của Bé                 | 1  | 28,4 m <sup>2</sup>  | 06 kệ để truyện, 02 đứng                       |
| 5  | Phòng Hành chánh                | 1  | 32 m <sup>2</sup>    | 04 máy vi tính và 03 máy in                    |
| 6  | Phòng giặt                      | 1  | 12,48 m <sup>2</sup> | 04 máy giặt và 01 tủ Inox hấp khăn             |
| 7  | Bếp ăn                          | 1  | 88 m <sup>2</sup>    |                                                |
| 8  | Kho thực phẩm                   | 1  | 12 m <sup>2</sup>    |                                                |
| 9  | Phòng Hiệu trưởng               | 1  | 28,4 m <sup>2</sup>  | 01 máy vi tính, 01 máy in và 02 tủ hồ sơ       |
| 10 | Nhà xe CB.GV.CNV                | 1  | 43,2 m <sup>2</sup>  |                                                |
| 11 | Phòng Bảo vệ                    | 1  | 6 m <sup>2</sup>     |                                                |
| 12 | Phòng vệ sinh của trẻ trong lớp | 10 | 12 m <sup>2</sup>    | 04 bồn cầu, 01 bồn rửa inox dài 1m80 có 05 vòi |
| 13 | Phòng vệ sinh của CB.GV.CNV     | 5  | 8 m <sup>2</sup>     | 01 bồn cầu và 01 lavabo                        |

### 3. Những thành tựu nổi bật nhất của nhà trường:

- ❖ Trường được công nhận " Trường tiên tiến cấp quận " từ năm học 1996 – 1997 đến năm học 2012 – 2013.
- ❖ Chi bộ : Trong sạch - vững mạnh
- ❖ Công đoàn : Vững mạnh
- ❖ Chi đoàn : Mạnh

## II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG:

### 1. Đặc điểm tình hình

#### 1.1. Môi trường bên trong:

- Công tác quản lý của nhà trường: có kế hoạch cụ thể theo từng tháng, tuần, được tổ chức triển khai thực hiện, đánh giá rút kinh nghiệm kịp thời theo từng giai đoạn. Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện 03 công khai, rõ ràng được thể hiện rõ qua từng hoạt động. Tạo bầu không khí sư phạm lành mạnh, môi trường thân thiện cùng hợp tác chia sẻ hoàn thành nhiệm vụ được phân công.

- Tập thể giáo viên nhiệt tình, tâm huyết với nghề, nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chiến sĩ thi đua cấp Quận, Thành phố; đa số giáo viên biết sử dụng tin học, có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc dạy học.

- Đa số các cháu ngoan, có ý thức tham gia sinh hoạt học tập, hoạt động vui chơi, có kỹ năng, nề nếp tốt, đạt danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ và Bé khỏe ngoan, đạt giải phong trào năng khiếu của Quận.

**a) Mặt mạnh:**

**Tính đến 01/02/2014:**

**@ Cán bộ quản lý: 03**

- ❖ Về trình độ đào tạo:
  - CBQL đạt trên chuẩn 03/03 – tỉ lệ 100% Đại học sư phạm Mầm Non
- ❖ Về trình độ chính trị:
  - CBQL đạt 03/03 – tỉ lệ 100% Trung cấp lý luận chính trị
- ❖ Về trình độ quản lý:
  - CBQL đạt 03/03 – tỉ lệ 100% Trình độ quản lý giáo dục

**@ Giáo viên: 23**

- ❖ Về trình độ đào tạo:
  - Giáo viên đạt chuẩn 23/23 – tỉ lệ 100% Trung học SP Mầm Non
  - Giáo viên đạt trên chuẩn 21/23 – tỉ lệ 91,30%, trong đó :
    - Đại học sư phạm Mầm Non : 15/23 – tỉ lệ 65,21%
    - Cao đẳng sư phạm Mầm Non : 06/23 – tỉ lệ 26,08%
    - Đang chờ kết quả thi Tốt nghiệp lớp ĐH.SPMN : 01/23 – 4,34%
    - Đang chờ đăng ký thi đầu vào lớp ĐH.SPMN : 01/23 – 4,34%
- ❖ Về trình độ chính trị:
  - Giáo viên đạt 03/23 – tỉ lệ 13,04% Trung cấp lý luận chính trị

**@ Các danh hiệu đạt được:**

- ❖ Đạt Chiến sĩ thi đua Thành phố: 03
- ❖ Đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở: 05
- ❖ Đạt Lao động tiên tiến: 35/37
- ❖ Nhà trường có Chi bộ độc lập với 07 đảng viên.
- ❖ Chi đoàn có 09 đoàn viên thanh niên.
- ❖ Tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên luôn phối hợp tốt với Chính quyền, tích cực tham gia các phong trào, các hội thi để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- ❖ Ban Đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình, tích cực phối hợp tham gia cùng nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ. Luôn gắn bó cùng nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, nhanh chóng hoàn thiện cơ sở vật chất trường Mầm Non Kim Đồng.
- ❖ Hằng năm, cơ sở vật chất trường được đầu tư cải tạo, bổ sung trang thiết bị đáp ứng yêu cầu của ngành và phục vụ cho công tác nâng chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo môi trường sư phạm thân thiện, có sân chơi tuy nhỏ mà thoáng mát, thu hút phụ huynh gửi con vào học.

**b) Mặt yếu:**

- ❖ Số giáo viên đạt trình độ lý luận Trung cấp chính trị chưa cao, do đặc thù công việc của bậc học mầm non, nên không thể cùng lúc sắp xếp cho nhiều giáo viên đi học Trung cấp chính trị trong ngày.
- ❖ Số giáo viên trẻ mới ra trường (2 năm) kinh nghiệm còn non trẻ, chưa linh hoạt khi tổ chức lồng ghép các hoạt động theo hướng đổi mới, chưa kinh nghiệm trong quản lý điều hành, đánh giá trẻ; còn hạn chế việc xử lý tình huống sư phạm, gọi mở cho trẻ tham gia tích cực vào hoạt động học, vui chơi...

- ❖ Cần tăng cường thêm những câu hỏi gợi mở để trẻ tự quan sát và phát biểu nhiều hơn nữa.
- ❖ Nguyên vật liệu bố trí cho trẻ cần tạo cơ hội cho tất cả trẻ được tự do lựa chọn.
- ❖ Trường có sân nhưng hẹp, hành lang hẹp hạn chế việc bố trí các hoạt động vui chơi ngoài trời, tổ chức các lễ hội trong năm và không có nhà kho..

## **1.2. Môi trường bên ngoài:**

### **a) Cơ chế, chính sách, pháp luật:**

#### **- Cơ hội:**

- ❖ Nghị quyết của Đảng “Giáo dục là quốc sách hàng đầu” nên các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước đều tập trung cho giáo dục.
- ❖ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, giúp cho nhà trường chủ động trong công tác tổ chức bộ máy, sử dụng, quản lý nhân sự và điều hành mọi hoạt động nhà trường.
- ❖ Nghị quyết 05/2005/NQ-CP của chính phủ về xã hội hóa các hoạt động giáo dục, là cơ sở để huy động mọi nguồn lực trong xã hội.

#### **- Thách thức:**

- ❖ Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu:
  - Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng – giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
  - Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
  - Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ giáo viên, công nhân viên còn hạn chế.
  - Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.
  - Cán bộ - Giáo viên - Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lý nhà trường.
  - Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý hết lòng vì sự nghiệp chung của đơn vị, của ngành.

### **b) Kinh tế:**

#### **- Cơ hội:**

- ❖ Kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới.
- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.
- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

**- Thách thức:**

- ❖ Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức:
  - Yêu cầu về trang thiết bị, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.
  - Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.
  - Chế độ chính sách theo quy định chung cứng nhắc, không phù hợp thực tế hoạt động của đơn vị.
  - Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên phục vụ và cấp dưỡng tạo tâm lý không an tâm công tác.

**c. Xã hội:**

**- Cơ hội:**

- ❖ Dư luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “*Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm*”.
- ❖ Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.
- ❖ Nhà trường được đa số phụ huynh học sinh đồng tình ủng hộ chủ trương của nhà trường nên góp phần tích cực trong công tác chăm sóc nuôi dạy các cháu và công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường những năm vừa qua.

**- Thách thức:**

- ❖ Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục từ phía cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.
- ❖ Đòi hỏi chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- ❖ Đội ngũ phải đáp ứng được công việc của nhà trường, nhất là tổ chức quản lý việc nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, khả năng vận hành, sáng tạo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- ❖ Tuy nhiên, còn một số bộ phận cha mẹ trẻ còn ỷ lại, trông chờ vào Nhà nước và các tổ chức xã hội; giao khoán việc chăm sóc nuôi dưỡng cho nhà trường cả ngày, chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở gia đình.

## **2. Các vấn đề chiến lược:**

### **2.1. Danh mục vấn đề:**

#### **2.1.1. Đội ngũ:**

- ❖ Tập trung nâng cao chất lượng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.
- ❖ Đổi mới phương pháp GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy của giáo viên.

#### **2.1.2. Cơ sở vật chất:**

- ❖ Tăng cường cơ sở vật chất trang thiết bị hiện đại, tu bổ sửa chữa kịp thời các hư hỏng, và không phù hợp ở các phòng học nhằm đáp ứng yêu cầu chăm sóc nuôi dạy trẻ.

#### **2.1.3. Xã hội hóa giáo dục:**

- ❖ Tạo sự đồng thuận trong và ngoài nhà trường, phát huy các nguồn lực nhằm thực hiện việc xã hội hóa cho giáo dục phục vụ cho đơn vị.

#### **2.1.4. Học sinh:**

- ❖ Xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực, giúp trẻ hứng thú, tự tin đến trường. Tăng cường rèn luyện kỹ năng sống cho trẻ phù hợp với độ tuổi.

### **2.2. Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết:**

#### **2.2.1. Đội ngũ:**

- ❖ Tăng cường quản lý đội ngũ, xây dựng đội ngũ đủ về số lượng đảm bảo về cơ cấu phân công phù hợp khả năng từng giáo viên; đảm bảo chất lượng thực hành kỹ năng sư phạm theo Quy chế Điều lệ trường MN; phấn đấu tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn phấn đấu đến năm 2015 có 80% giáo viên có trình độ Đại học, và 30% giáo viên có trình độ Trung cấp lý luận chính trị.
- ❖ Tập trung thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục mầm non cụ thể: Tăng cường bồi dưỡng chuyên đề, thao giảng nhân diện phương pháp đổi mới sáng tạo.
- ❖ Tăng cường công tác quản lý giáo dục đội ngũ nhà trường, làm tốt công tác Dạy tốt – học tốt. Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục - nuôi dưỡng trẻ, phấn đấu đạt danh hiệu trường “ Tập thể Xuất sắc cấp thành phố ”, là nơi tin cậy của phụ huynh và học sinh.

#### **2.2.2. Cơ sở vật chất:**

- ❖ Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nuôi và dạy. Xây dựng “Môi trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn”, trường học thân thiện, học sinh tích cực,

#### **2.2.3. Xã hội hóa giáo dục:**

- ❖ Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh và địa phương.
- ❖ Huy động các nguồn lực, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị.

### III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

#### 1. Tầm nhìn:

- ❖ Trường Mầm Non Kim Đồng luôn nỗ lực vượt mọi khó khăn để phấn đấu để chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng nâng cao, được cha mẹ học sinh tin tưởng; trẻ được học tập vui chơi phát triển toàn diện. Nơi đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc.

#### 2. Sứ mạng:

- ❖ Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, kỷ cương, chất lượng cao để học sinh phát triển toàn diện, có kỹ năng sống và khả năng tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động.

#### 3. Các giá trị cốt lõi:

Hệ thống giá trị cơ bản của Nhà trường:

- @ Tình đoàn kết
- @ Tinh thần trách nhiệm
- @ Nề nếp kỷ cương
- @ Tính trung thực
- @ Lòng nhân ái
- @ Sự hợp tác
- @ Tính sáng tạo
- @ Khát vọng vươn lên

### IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

#### 1. Mục tiêu chung:

##### 1.1. Đội ngũ:

- ❖ Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ, ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên. Đến năm 2020, Trường Mầm non Kim Đồng đạt trường tiên tiến xuất sắc và tiến đến đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1, và được biết đến là một trường mầm non có đội ngũ giàu kinh nghiệm, năng động, có tầm nhìn và quyết tâm phát triển cao.

##### 1.2. Cơ sở vật chất:

- ❖ Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa cô và trẻ, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh.

##### 1.3. Xã hội hóa giáo dục:

- ❖ Đẩy mạnh mối quan hệ hợp tác giữa phụ huynh học sinh, các tổ chức đoàn thể tại địa phương với nhà trường.

#### 1.4. Học sinh:

- ❖ Nâng cao chất lượng chuyên môn. Thực hiện tốt Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Tạo cơ hội giúp trẻ tích cực hoạt động và phát triển đạt được các lĩnh vực mà Bộ qui định, để trẻ sẽ trở thành con ngoan, trò giỏi sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

#### 2.1. Đội ngũ:

- ❖ Năng lực chuyên môn của cán bộ, giáo viên phấn đấu được kiểm định Chuẩn nghề nghiệp Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt loại khá, tốt đạt 90% trở lên;
- ❖ Phấn đấu đến năm 2016 tất cả giáo viên đạt 80% trên chuẩn là Cao đẳng, Đại học; 80% CB-GV sử dụng thành thạo đến xuất sắc về máy tính, sử dụng tốt mạng thông tin, chương trình Mind Manager trong soạn kế hoạch giáo dục.
- ❖ Phấn đấu đến năm 2018 có 90% giáo viên có trình độ Đại học, 100% cán bộ quản lý có trình độ Trung cấp chính trị, Quản lý giáo dục.
- ❖ Phấn đấu trong suốt thời gian thực hiện kế hoạch chiến lược không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, không để xảy ra tình trạng mất đoàn kết, khiếu kiện vượt cấp.

#### 2.2. Cơ sở vật chất:

- ❖ Các phòng học của trẻ được trang bị đầy đủ các thiết bị và đảm bảo được diện tích trên trẻ theo Điều lệ trường mầm non qui định.
- ❖ Các phòng chức năng đảm bảo được diện tích, có đầy đủ máy móc, thiết bị đảm bảo cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

#### 2.3. Xã hội hóa giáo dục:

- ❖ Đẩy mạnh công tác khuyến học của nhà trường và địa phương.
- ❖ Huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc trang bị thiết bị máy móc phục vụ hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trong nhà trường.

#### 2.4. Học sinh:

- ❖ Học sinh đạt chuyên cần từ 90 % trở lên đối với mẫu giáo và 85% trở lên đối với khối nhà trẻ, học sinh đạt Bé khỏe ngoan 90% trở lên

### V. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC VÀ CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

| Giải pháp chiến lược                               | Chương trình hành động                          | Thời gian thực hiện                       | Kinh phí | Dự kiến kết quả |
|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------------|----------|-----------------|
| 1. Đội ngũ:<br>- 100% giáo viên hoàn thành UDCNTT. | - Cử 4 giáo viên hoàn thành bằng A Tin học (HT) | Năm học<br>2014-2015<br>đến 2016-<br>2017 | Cá nhân  |                 |

|                                                                                                                                                       |                                                                                                                          |                                                |                           |  |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------|--|
| <p>- Đổi mới phương pháp giảng dạy. Thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non</p> <p>100% Cấp dưỡng có trình độ</p> <p>Trung cấp nấu ăn</p> | <p>- Cử 10 giáo viên học UDCNTT (HT)</p>                                                                                 | <p>Năm học 2014-2015 đến 2017-2018</p>         | <p>Cá nhân</p>            |  |
|                                                                                                                                                       | <p>- Cử 7 giáo viên học nâng chuẩn lên đại học (HT)</p>                                                                  | <p>Từ năm 2014-2019</p>                        | <p>Cá nhân+ đơn vị</p>    |  |
|                                                                                                                                                       | <p>- Cử giáo viên tham gia các chuyên đề: của Bộ, Sở, Quận, v.v...(PHT)</p>                                              | <p>Từ năm học 2014-2015 đến 2015-2016</p>      | <p>Đơn vị</p>             |  |
|                                                                                                                                                       | <p>Cử 02 CD đã TNC3 và Sơ cấp nấu ăn đi học trung cấp nấu ăn (HT)</p>                                                    | <p>Từ năm học 2014-2015 đến 2017-2018</p>      | <p>Cá nhân+ Đơn vị</p>    |  |
| <p>2. Cơ sở vật chất:</p> <p>- Trang bị đủ Đồ dùng dạy học cho 100% các nhóm lớp theo Danh mục Bộ Giáo dục qui định</p>                               | <p>Căn cứ vào danh mục Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học của Bộ Giáo dục qui định để trang bị. (HT + PHTCM+Kế Toán)</p> | <p>Năm học 2013-2014 Đến năm học 2017-2018</p> | <p>Ngân sách + Đơn vị</p> |  |
| <p>3. Xã hội hóa giáo dục:</p> <p>- Vận động phụ huynh học sinh ủng hộ kinh phí mua máy móc thiết bị gắn Camera</p>                                   | <p>(HT+ PHHS)</p>                                                                                                        | <p>Năm học 2014-2015 đến Năm học 2015-2016</p> | <p>PHHS+ Đơn vị</p>       |  |

|                                                 |                                                                                                                                                             |                      |  |  |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--|--|
| 4. Học sinh:<br>Nhận trẻ từ 6 đến 18 tháng tuổi | Theo điều kiện nhà trường                                                                                                                                   | Năm học 2018-2019    |  |  |
| Tỷ lệ Chuyên cần:                               | Nhà Trẻ: 90 %<br>Mẫu giáo: 95%                                                                                                                              | Năm học 2014-2019    |  |  |
| Trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 98%                       | Phối hợp với Ủy ban phường tuyên truyền vận động trẻ ra lớp.Nhà trường bố trí phòng ốc hợp lý ưu tiên cho trẻ 5 tuổi                                        | Từ năm 2014-2019     |  |  |
| Chuẩn trẻ 5 tuổi:                               | Mẫu giáo 5 tuổi :98%<br>Đạt: 98%                                                                                                                            | Từ năm học 2014-2019 |  |  |
| Trẻ Kênh A                                      | Phần đầu trẻ đạt kênh A 95%                                                                                                                                 | Từ năm 2014-2019     |  |  |
| Giảm 80% trẻ Suy dinh dưỡng so với đầu vào      | Tăng cường công tác chăm sóc trẻ tại trường. Phối hợp với PH cho trẻ ăn bổ sung các bữa phụ xen kẽ giữa các bữa ăn chính                                    | Từ năm 2014-2019     |  |  |
| Trẻ dư cân béo phì                              | Tăng cường công tác truyền thông với PH, tăng cường cho trẻ vận động, phối hợp với phụ huynh có chế độ ăn phù hợp tại gia đình hạn chế chất béo, chất đường | Từ năm 2014-2019     |  |  |
| Trẻ đạt Bé khỏe ngoan 98%                       | Nâng cao chất lượng chuyên môn giúp trẻ khỏe mạnh, và phát triển theo mục tiêu và                                                                           | Từ năm 2014-2019     |  |  |

|                                                      |                                                                                                                                  |  |                               |  |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------|--|
| - Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực. | các lĩnh vực theo qui định (Tập thể CBGV CNV+ PHHS)<br><br>- Chăm sóc, trồng cây, tạo mảng xanh khuôn viên trường (Bảo vệ + BGH) |  | Đơn Vị<br>(20.000.000 \$/năm) |  |
|------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------------------|--|

## VI. ĐỀ XUẤT TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

### 1. Cơ cấu tổ chức:

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

### 2. Chỉ đạo thực hiện

#### @ Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, CNV nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- ❖ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn Trường.
- ❖ Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu lớn có liên quan đến nhiều đơn vị.
- ❖ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn Trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn Trường theo từng giai đoạn phát triển.

#### @ Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

#### @ Đối với tổ trưởng chuyên môn:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- ❖ Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, tác động, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện, người chịu trách nhiệm.
- ❖ Tổ chức và phân công thực hiện hợp lý cho các bộ phận, cá nhân phù hợp với trách nhiệm, quyền hạn và nguồn lực.

- ❖ Chủ động xây dựng các dự án phát triển của tổ chuyên môn, các tổ chức trong nhà trường.

**@ Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, CNV:**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

**@ Ban đại diện cha mẹ học sinh**

- ❖ Hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc phụ huynh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- ❖ Tăng cường giáo dục gia đình, vận động phụ huynh học sinh quan tâm đúng mức đối với con em, tránh “khoán trắng” cho nhà trường.

**@ Các Tổ chức Đoàn thể trong trường:**

- ❖ Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường.
- ❖ Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, góp ý với Nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường

**3. Lộ trình – tiến độ thực hiện (chia 2 giai đoạn):**

**a) Giai đoạn 1: Từ năm 2014 – 2016**

- ❖ Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, nhân viên, CBQL giáo dục đáp ứng theo yêu cầu giáo dục. Hoàn thành KĐCL cấp độ 1.
- ❖ Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục hiện đại theo qui định.

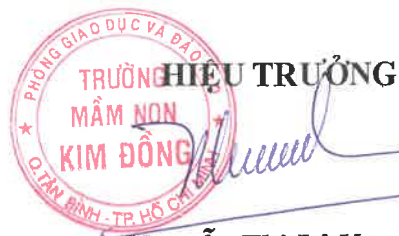
**b) Giai đoạn 2: Từ năm 2016 – 2019**

- ❖ Giữ vững chất lượng chất lượng giáo dục, xây dựng thương hiệu trường có chất lượng cao trong quận.

**VII. KIẾN NGHỊ:**

- ❖ Để chiến lược phát triển nhà trường đạt được mục tiêu đề ra và có hiệu quả cao, ngoài nỗ lực của đội ngũ, nhà trường rất cần sự quan tâm hỗ trợ của:
- **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** Lãnh đạo, các phòng ban chuyên môn quan tâm và hỗ trợ những vấn đề khó khăn của trường trong quá trình thực hiện như: Các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn, tài chính, tổ chức kiểm định, tổ chức nhân sự...
- **Ủy ban nhân dân quận- Địa phương :** Quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ nhà trường xây dựng trường lớp ( sửa chữa lớn, trang bị Đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học đủ cho các nhóm lớp, ..v..v..).
- Hỗ trợ nhà trường ổn định nề nếp trật tự, trị an và an toàn giao thông trong khu vực xung quanh trường.

**Nơi nhận:**  
- Phòng GD  
- Lưu VT



**Nguyễn Thị Lê Vượng**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GD&ĐT  
KT TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Phạm Thị Phước**

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Thị Thảo**